CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2026/CAOBAC	*Phượng Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 31/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018.

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TTBKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: NACERT.202640343 cấp ngày 16/7/2026 do Công ty Cổ phần chứng nhận và Phát triển công nghệ NAC cấp.

Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 2 (hai) Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), gồm:

1. TCCS 04:2026/mocnguacaobac

2. TCCS 05:2026/khonguacaobacchaytoi

Điều 2. Công bố việc áp dụng TCCS nói trên cho các sản phẩm tương ứng gồm: ***Mọc ngựa Cao Bắc; Khô ngựa Cao Bắc cháy tỏi*** do Công ty Cổ phần Cao Bắc Foods sản xuất và cung ứng.

Điều 3. Các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện, đảm bảo sản phẩm do cơ sở sản xuất phù hợp với yêu cầu quy định trong TCCS nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2401075937 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS
TỈNH BẮC NINH

Vũ Đình Thuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS

Địa chỉ: Cổng làng Tư Một, Quốc lộ 31, TDP Tư Một, Phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0795.10.20.20

Email: caobacfoods.jsc@gmail.com

Website: caobacfoods.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: 04:2026/mocnguacaobac

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế: Không

MỌC NGỰA CAO BẮC

	Biên soạn và soát xét	Kiểm tra	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	**Vũ Đình Thuyên**	**Vũ Đình Thuyên**	**Vũ Đình Thuyên**
Chức danh	**Giám đốc**	**Giám đốc**	**Giám đốc**
Ngày	**20/11/2026**	**20/11/2026**	**20/11/2026**

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2026/mocnguacaobac do Công ty Cổ phần Cao Bắc Foods xây dựng và ban hành theo Quyết định số 20/2026/CAOBAC ngày 20/11/2026.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ để đảm bảo tính thực tiễn sử dụng và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu cơ sở.

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng	4
2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt	4
3. Tài liệu viện dẫn	4
4. Yêu cầu kỹ thuật	4
4.1. Các chỉ tiêu cảm quan	4
4.2. Các chỉ tiêu chất lượng	5
4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật	5
4.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng	5
5. Tiêu chuẩn ghi nhãn, bao gói, bảo quản và vận chuyển	5
5.1. Bao gói	5
5.2. Ghi nhãn	6
5.3. Vận chuyển	6
5.4. Bảo quản	6
6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa	6

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho sản phẩm Mọc ngựa Cao Bắc do Công ty Cổ phần Cao Bắc Foods sản xuất và kinh doanh.

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt: Không

3. Tài liệu viện dẫn

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

- Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư 30/2026/TT-BYT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Các chỉ tiêu cảm quan

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Cấu trúc	Khối mọc có kết cấu chắc, mềm và dai vừa phải, độ kết dính tốt; mặt cắt mịn, đồng nhất, không bở, không rời rạc, không tách lớp hoặc rỗng ruột
Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của thịt ngựa sau chế biến, đồng đều, không có dấu hiệu biến màu bất thường
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của thịt ngựa và các loại gia vị sử dụng trong sản xuất; không có mùi ôi, khét, chua hoặc mùi lạ
Vị	Vị ngọt tự nhiên của thịt ngựa, đậm đà, hài hòa với gia vị; không có vị chua, đắng hoặc vị lạ.
Trạng thái	Bề mặt sản phẩm tương đối nhẵn, nguyên vẹn, không nhớt, không có dấu hiệu hư hỏng; hình dạng đồng đều
Tạp chất	Không có tạp chất, dị vật nhìn thấy bằng mắt thường

4.2. Các chỉ tiêu chất lượng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Năng lượng	Kcal/100g	207	
2	Chất đạm	g/100g	21.8	
3	Carbohydrat	g/100g	0.3	
4	Chất béo	g/100g	4.2	
5	Natri	mg/100g	57.6	

4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 5 \times 10^6$	
2	E.coli	CFU/g	$\leq 5 \times 10^2$	
3	Salmonella	/25g	KPH	
4	Coliform	CFU/g	KPH	

4.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Chì	mg/kg	≤ 0.1	
2	Cadimi	mg/kg	≤ 0.2	
3	Asen	mg/kg	KPH	
4	Thủy ngân	mg/kg	KPH	

5. Tiêu chuẩn bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1. Bao gói

- Quy cách đóng gói: 180g; 450g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu thực tế của khách hàng và thị trường. Khối lượng tịnh được ghi rõ trên nhãn của từng đơn vị sản phẩm.

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: Sản phẩm được đóng gói bằng bao bì nhựa PE, PA hoặc các loại bao bì chuyên dụng dùng cho thực phẩm, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về an toàn thực phẩm;

bảo đảm không thôi nhiễm, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn của sản phẩm trong quá trình bảo quản, vận chuyển và lưu thông.

5.2. Ghi nhãn sản phẩm: Nhãn sản phẩm thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, bao gồm: tên sản phẩm; Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất; thành phần; khối lượng tịnh; ngày sản xuất; hạn sử dụng; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản; xuất xứ hàng hóa và các nội dung bắt buộc khác theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ -18°C trở xuống (ngăn đông tủ lạnh).

5.4. Vận chuyển: Phương tiện và dụng cụ vận chuyển phải sạch sẽ, khô ráo, không có mùi lạ, không vận chuyển chung với hàng hóa độc hại hoặc hàng hóa có khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn thực phẩm của sản phẩm.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS**
- Tên viết tắt: CAO BAC FOODS
- Địa chỉ: Cổng làng Tư Một, Quốc lộ 31, TDP Tư Một, Phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0795.10.20.20 ;
- Email: caobacfoods.jsc@gmail.com
- Website: caobacfoods.com

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phượng Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 2026

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO BẮC FOODS

Vũ Đình Thuyên